

Số: 218 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-TGCP ngày 06/02/2024 của Ban Tôn giáo Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm xem xét, đánh giá thực trạng việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Qua đó, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Việc theo dõi thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa theo dõi tình hình thi hành pháp luật với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện công việc được giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo với các nội dung thanh tra, kiểm tra khác.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi

Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Đối tượng

Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản.
- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.
- Tính khả thi của văn bản.

b) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thi hành pháp luật.

c) Tình hình tuân thủ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

đ) Các nội dung khác như: Hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, xuất bản liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm, lệch chuẩn; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo;...

2. Nội dung kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

a) Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (gắn với kiểm tra văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo) năm 2024.

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: Kiểm tra các nội dung tại Mục 1 Phần II Kế hoạch này.

+ Kiểm tra văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/11/2024.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

b) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Căn cứ kết quả kiểm tra, thu thập thông tin, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo do HĐND, UBND tỉnh ban hành; kịp thời phát hiện những nội dung chưa phù hợp hoặc cần hủy bỏ, thay thế, ban hành mới cho phù hợp với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (có hiệu lực thi hành từ ngày 30/3/2024); thực hiện kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ đối với các văn bản có nội dung trái pháp luật, không phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Báo cáo kết quả gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

2. Giao UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương; đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (theo Đề cương và các phụ lục gửi kèm kế hoạch này) về Sở Nội vụ **trước ngày 15/11/2024** để tổng hợp, báo cáo Ban Tôn giáo Chính phủ, UBND tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Nội vụ

Tổng hợp kết quả thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo; kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo do HĐND, UBND các cấp ban hành; báo cáo Ban Tôn giáo Chính phủ, UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Ban Tôn giáo Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCD công tác tôn giáo tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Dg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: 218 /KH-UBND ngày 03 /4/2024 của UBND tỉnh)
(Từ 01/01/2024 đến 01/11/2024)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (TNTG)

- Số liệu về tín ngưỡng, tôn giáo đến thời điểm báo cáo.
- Đánh giá ngắn gọn về tình hình hoạt động TNTG trong thời kỳ báo cáo.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TNTG

1. Kết quả ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL

a) Về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

- Về xác định nội dung được giao quy định chi tiết; lập dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết; ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết;

- Về tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành đã được xác định trong Danh mục văn bản quy định chi tiết và kế hoạch đã đề ra;

- Về tính đầy đủ nội dung của văn bản quy định chi tiết so với nội dung đã được xác định trong Danh mục văn bản quy định chi tiết;

b) Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy định chi tiết với các văn bản QPPL liên quan đến TNTG.

c) Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết:

- Sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán;

- Sự phù hợp với điều kiện về tổ chức bộ máy, nguồn lực để thi hành;

- Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

- Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để hiểu thống nhất khi thực hiện.

(Có số liệu cụ thể)

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan;

- Sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho việc thi hành pháp luật;

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thi hành pháp luật.

(Có số liệu cụ thể)

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (Báo cáo rõ các quy định cụ thể trong văn bản QPPL chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác...);

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; các vi phạm pháp luật.

(Có số liệu cụ thể)

4. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về TNTG

- Việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; việc thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo;...

- Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

- Các nội dung khác theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo như hiện tượng tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn; quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đặc biệt là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh...

(Có số liệu cụ thể)

III. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN TNTG

1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Số lượng, thể loại văn bản QPPL được HĐND, UBND các cấp ban hành;

- Đánh giá về các nội dung qua kiểm tra: Thẩm quyền ban hành văn bản; nội dung của văn bản; căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL;

- Việc phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; có nội dung trái Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực

pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành; có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

- Việc phát hiện, xử lý đối với văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

(Có số liệu cụ thể)

2. Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Các điều kiện đảm bảo cho xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Báo cáo ngắn gọn về nguồn nhân lực; kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các điều kiện bảo đảm khác *(có số liệu cụ thể)*.

IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với thi hành pháp luật về TNTG

- a) Hạn chế, nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

2. Đối với xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- a) Hạn chế, nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

STT	Tổ chức tôn giáo	Tổng số tín đồ	Tổng số chức sắc	Tổng số chức việc	Tổng số cơ sở tôn giáo	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>	<i>G</i>	<i>H</i>
1	Phật giáo					
2	Công giáo					
3	Tin Lành (đã được công nhận)					Số lượng hội thánh
4	Cao đài					Số lượng hội thánh
5	Phật giáo Hòa Hảo					
6	Hồi giáo					Hồi giáo Isalem Hồi giáo Bani
7	Tôn giáo Baha'i					
8	Tịnh độ Cư sỹ Phật hội					
9	Cơ đốc Phục lâm					
10	Phật giáo Tứ Ân Hiếu nghĩa					
11	Minh Sư đạo					
12	Minh lý đạo - Tam Tông Miếu					
13	Bàlamôn giáo					
14	Mặc môn					
15	Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon					
16	Bửu Sơn Kỳ hương					
17	Các tôn giáo chưa được công nhận					
17.1					
17.2					
...						
Cộng:						

Ghi chú: - Mục 17: Ghi rõ tên các tôn giáo chưa được công nhận tại Mục 17.1, 17.2, ... và thống kê tổng số tín đồ và số địa điểm sinh hoạt tại Cột C và Cột G tương ứng.

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Cơ sở tín ngưỡng theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo							Tổng số cơ sở tư gia có hoạt động tín ngưỡng (không thuộc quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG)	Ghi chú
Tổng số	Trong đó							
	Số CSTN đã đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN chưa đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN đã có BQL, Người đại diện	Số CSTN chưa có BQL, Người đại diện	Số CSTN đã được xếp hạng hoặc được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương	Số CSTN chưa được xếp hạng hoặc chưa được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

Cột 1: Thống kê những cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG (là nơi thực hiện **hoạt động tín ngưỡng**)
Cột 8: Thống kê những cơ sở do cá nhân, tổ chức tạo lập trên đất không phải là đất tín ngưỡng để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng
Cột 1 = (Cột 2 + Cột 3) = (Cột 4 + Cột 5) = (Cột 6 + Cột 7)

PHỤ LỤC 05
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
BAN HÀNH TRÁI THẨM QUYỀN, NỘI DUNG TRÁI PHÁP LUẬT (NẾU CÓ)

TT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Trái thẩm quyền	Nội dung trái pháp luật	
						Nội dung cụ thể nội dung trái pháp luật	Trái với VB QPPL nào
1							
2							
3							
...							